

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 4 K10 Mã lớp học 29,016 Lý thuyết

Môn học: OMH35 Lý thuyết ô tô

Giáo viên: Ng² Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 28/7/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180804	Nguyễn Trung Anh	01/10/2000	6.5		Anh	
2	CD180940	Lê Hoài Bảo	27/10/2000	8.0		Bảo	
3	CD180785	Dương Doãn Bình	25/07/2000	6.0		Bình	
4	CD180782	Nguyễn Sỹ Chiến	28/07/2000	5.0		Chiến	
5	CD180816	Phạm Văn Đắc	10/02/2000	7.0		Đắc	
6	CD180815	Nguyễn Tiến Đại	23/10/2000	8.0		Đại	
7	CD180741	Nguyễn Tiến Đạt	28/08/2000	5.5		Đạt	
8	CD180848	Trần Đức Đạt	25/02/2000	6.0		Đạt	
9	CD180920	Lê Đình Đông	13/11/1999	7.0		Đông	
10	CD180860	Hoàng Tiến Dũng	11/11/2000	6.5		Dũng	
11	CD180811	Trương Quang Dũng	30/12/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
12	CD180753	Nguyễn Hữu Dương	12/04/2000	9.5		Dương	
13	CD180897	Nguyễn Hoàng Hiếu	08/05/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
14	CD180750	Nguyễn Văn Hiếu	21/04/2000	9.0		Hiếu	Học lại
15	CD180938	Phạm Minh Hiếu	14/03/2000	8.0		Hiếu	
16	CD180890	Lại Nhật Hoàng	16/01/2000	7.0		Hoàng	
17	CD180722	Tô Thành Hưng	04/03/1996	8.5		Hưng	
18	CD180764	Vũ Đình Khôi	27/10/2000	8.5		Khôi	
19	CD180812	Dương Minh Khương	16/09/2000	6.5		Khương	
20	CD180759	Lê Văn Kiên	04/03/1999	5.5		Kiên	
21	CD180735	Đỗ Văn Lâm	25/06/2000	7.0		Lâm	
22	CD181511	Trần Châu Long	29/05/2000	Học lại			
23	CD180902	Vũ Tiến Long	10/07/2000	3.5		Long	
24	CD180928	Đặng Văn Lượng	16/04/2000	5.0		Lượng	
25	CD180738	Dương Văn Mạnh	22/12/2000	7.0		Mạnh	
26	CD180930	Đỗ Hoàng Minh	10/08/2000	6.5		Minh	
27	CD180797	Nguyễn Bảo Minh	06/09/2000	6.0		Minh	
28	CD180729	Phan Huy Minh	30/12/2000	7.5		Minh	
29	CD180825	Nguyễn Đăng Nam	21/07/1999	9.0		Nam	
30	CD180711	Nguyễn Quang Nghị	06/02/2000	6.5		Nghị	
31	CD181517	Lê Văn Nhất	07/09/2000	5.5		Nhất	
32	CD180875	Nguyễn Trung Phong	15/07/2000	6.5		Phong	
33	CD180874	Phạm Hồng Phúc	04/01/2000	7.5		Phúc	
34	CD180817	Nguyễn Anh Quân	01/09/2000	8.0		Quân	
35	CD180905	Trần Hồng Quân	18/08/2000	8.0		Quân	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180854	Lưu Đình Tài	20/02/1999	7.0		Hồng	
37	CD180934	Phạm Tiến Tài	03/11/2000	8.5		Jun	
38	CD180908	Bùi Minh Thái	24/12/2000	8.0		Thái	
39	CD180913	Lã Xuân Thắng	29/09/2000	6.5		Thắng	
40	CD180887	Vũ Văn Thắng	23/11/2000	8.0		Thắng	
41	CD180721	Nguyễn Xuân Thủy	06/05/1997	5.0		Thủy	
42	CD180768	Nguyễn Mạnh Trung	28/08/1999	8.5		Trung	
43	CD180751	Vũ Đức Trung	23/01/1999	9.0		Trung	
44	CD180876	Cao Danh Trường	14/03/1999	8.0		Trường	
45	CD180796	Bùi Nguyễn Thiện Tú	29/05/2000	6.5		Tú	
46	CD180763	Hà Minh Tuấn	20/08/2000	7.5		Tuấn	
47	CD180720	Nguyễn Văn Tùng	20/01/2000	7.5		Tùng	
48	CD180846	Nguyễn Công Vinh	12/12/2000	7.0		Vinh	

Tổng số sinh viên dự thi: 45

Số sinh viên đạt: 44

Tổng số tờ giấy thi: 45

Ngày giao viên nộp điểm: 31/7/2010

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Tiến Dũng

CÁN BỘ COI THI 1

Ngô Minh Thu

PH. TRƯỞNG KHOA

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
ThS. Nguyễn Mạnh Phú

CÁN BỘ COI THI 2

Trần Ngọc Trường